

第6回 時間

●今回出てきたベトナム語

1. Bây giờ là mấy giờ rồi? Bây giờ là 9 giờ rưỡi.

ハイゾーラ マイゾーゾイ? ハイゾー ラー チンゾー スォイ。

「今何時ですか？」 「今は9時半です。」

2. Cửa hàng mở cửa đến mấy giờ?

クア ハン モー クア テン マイゾー?

「お店は何時までやっていますか？」

3. Ngày mai lễ hội Việt Nam bắt đầu từ mấy giờ? Từ lúc 10 giờ ở công viên Yoyogi.

ガイ マイ レ ホイ ウー イェットナム バット トゥー トゥー マイゾー? トゥー ルック マイゾー オー コンウー イェン ヨヨギ。

「明日ベトナムフェスティバルは何時からですか？」 「代々木公園で10時からです。」

4. 10 giờ sáng. 10 giờ tối.

マイゾー サン。マイゾー トイ

午前10時。午後10時。

7. Chúng ta hãy gặp nhau lúc mười giờ sáng ở ga Yoyogi.

チュン ター ハイ ガップ ニャウ ルック マイゾー サン オー ガー ヨヨギ。

フェスティバル当日に代々木駅で午前10時に待ち合わせしましょう。



General Agents In The Growing Asia
G.A. Consultants Co., Ltd.

presented by G.A. コンサルタンツ(株)